TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** TỈNH ĐẮKLẮK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:13/2019/HSST
Ngày 27-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR, TỈNH ĐẮKLẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hà Thị Hương.

2/ Bà Nguyễn Thị H Bão.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa: ông Phạm Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh ĐắkLắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2019/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 3 năm 2019, đối với:

1. Họ và tên bị cáo: Cao Văn T; Tên gọi khác: không;

Sinh năm 1981, tại tỉnh Đăk Lăk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lái xe;

Tiền án: không;

Tiền sự: không.

Con ông: Cao Văn S, sinh năm 1942 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1948, hiện cùng trú tại xã V, huyện VT, tỉnh Thái Bình

Gia đình bị cáo có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Bị cáo có các anh chị em là: chị Cao Thị H, Cao Thị S, Cao Thị T, Cao Thị B, Cao Thị X và em là Cao Văn M.

Bị cáo có vợ là Bùi Thị K, sinh năm 1984 và có 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012, hiện cùng trú tại thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ tại xã V, huyện VT, tỉnh Thái Bình. Năm 1993 vào sinh sống tại thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Ngày 14/10/2018 có hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn. Ngày 15/12/2018 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn 4, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk – *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Người bị hại: Anh Y G Niê. (*đã chết*)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà H' M Niê (mẹ đẻ anh Y G Niê) – *Có mặt*.

Địa chỉ: Buôn KB, xã L, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

3. Người có quyền lợi liên quan:

- Anh Y S Êban, sinh năm 1993 – *Có mặt*.

Địa chỉ: Buôn KB, xã L, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

- Chị Thu H Mlô – *Có mặt*.

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

- Bà Cao Thị T, sinh năm 1972 – *Vắng mặt*.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

4. Người làm chứng:

- Anh Y M Niê, sinh năm 1995– *Có mặt.*
- Anh Y T Ayun, sinh năm 1996 - *Có mặt*.

Cùng địa chỉ: Buôn K B, xã L, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 – *Vắng mặt*
- Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1999 – *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

- Anh Phan Thanh Đ, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Số 28 Y N Niê Kđăm, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đăk Lăk.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Vào lúc khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/10/2018 Cao Văn T (*có giấy phép lái xe hạng* C) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C- 173.XX đi trên đường Y N Niê Kđăm, theo hướng xã C về hướng đường tỉnh lộ 8, khi đi tới ngã 3 giao nhau với đường Nơ Trang L thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, đoạn đường có vạch kẻ đôi liền nét màu trắng, T điều khiển xe chuyển hướng qua đường để rẽ vào đường Nơ Trang L thì va chạm với xe máy biển kiểm soát 47M1- 366.XX, do Y S Êban điều khiển đi ngược chiều, phía sau Y S chở anh

Y G Niê. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh Y G Niê bị tử vong trên đường đi cấp cứu, còn Y S Êban bị thương tích, xe máy và xe ô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/10/2018 xác định: Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường Y N Niê Kđăm, giao nhau với đường Nơ Trang L thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, nơi xảy ra tai nạn là đường bê tông nhựa, có vạch kẻ đường là vạch đôi màu trắng liền ở giữa tim đường để chia làn đường, mặt đường rộng 13,80m, đoạn đường có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Tổ khám nghiệm thống nhất chọn mép đường bên phải theo hướng từ đường tỉnh lộ 8 đi vào hướng xã C làm chuẩn để đo số liệu. Căn cứ vào các dấu vết để lại trên hiện trường xác định: Điểm va chạm cách mép đường chuẩn là 3,90m.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 340/PY-T.Th ngày 22/10/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Y G Niê là do bị hôn mê suy hô hấp cấp do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ/TNGT.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 41 ngày 11/12/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đăk Lăk kết luận: Y S ÊBan bị đa thương, vỡ xương hàm, gẫy cung tiếp và xương hàm dưới, tỷ lệ thương tích là 30% (*ba mươi phần trăm*)

Tại kết luận định giá tài sản số 06/KL- HĐĐGTS ngày 17/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CưM’gar kết luận: xe mô tô biển số 47M1- 366.XX giá trị tài sản bị thiệt hại là 1.010.000đ; xe ô tô 47C-137.XX bị hư hỏng thiệt hại là 14.619.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 15.629.000đ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM’gar đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Văn T như nội dung cáo trạng, đồng thời đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “***Vi phạm quy định về tham gia giao thông đượng bộ***”

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là từ 36 tháng đến 48 tháng.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- *Về vật chứng:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 366.XX và 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-137.XX. Ngày 25/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM’gar đã trả lại 01 xe ô tô 47C- 137.XX cho bà Cao Thị T và trả lại 01 xe mô tô biển số 47M1- 366.XX cho anh Y S Êban là những chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Cao Văn T đã bồi thường cho gia đình bị hại Y G Niê số tiền 98.000.000đ (*chín mươi tám triệu đồng*) và anh Y S Êban số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), nên được đại diện gia đình bị hại Y G Niê là bà H' M Niê và anh Y S Êban làm đơn bãi nại cho bị cáo T.

Đối với chiếc xe ô tô 47C- 137.XX bị hư hỏng, thiệt hại là 14.619.000 đồng, chủ sở hữu là bà Cao Thị T có đơn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Đối với yêu cầu của chị Thu H Mlô, về việc yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải hỗ trợ tiền nuôi dưỡng 02 con chung của chị với anh Y G là cháu H' Mỹ D Mlô, sinh ngày 26/05/2016 và Y V Mlô, sinh ngày 21/6/2018 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên trong giấy khai sinh của hai cháu chỉ thể hiện tên mẹ là Thu H Mlô mà không có tên bố đẻ. Ngoài ra giữa chị Thu H Mlô và anh G Niê cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên chưa đủ cơ sở để xác định Y G là bố đẻ của 02 cháu H' Mỹ Dung Mlô và Y Văn Mlô. Vì vậy cần tách yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Thu H Mlô ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

Bị cáo; người đại diện bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối đáp tranh luận gì; bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác; Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CưM'gar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo Cao Văn T tại phiên tòa hôm nay về cơ bản là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào lúc khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/10/2018 Cao Văn T, có giấy phép lái xe hạng C theo quy định của pháp luật, điều khiển xe ô tô biển số 47C-173.XX đi trên đường Y N NiêKđăm, theo hướng xã C về hướng đường tỉnh lộ 8, khi đi tới ngã 3 giao nhau với đường Nơ Trang L thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện C, đoạn đường có vạch kẻ đôi liền nét màu trắng, T điều khiển xe chuyển hướng qua đường để rẽ vào đường Nơ Trang L thì va chạm với xe máy biển số 47M1- 366.XX do Y S Êban điều khiển đi ngược chiều, phía sau Y S chở Y G Niê. Hậu quả của vụ tai nạn làm Y G Niê bị tử vong trên đường đi cấp cứu, Y S Êban bị thương tích 30% (*ba mươi phần trăm*), xe máy và xe ô tô bị hư hỏng.

Hành vi phạm tội trên đây của bị cáo Cao Văn T đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đếm 05 năm:

a. Làm chết người"….

Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây hậu quả làm chết người. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và đã qua lớp đào tạo lái xe (*hạng C*), cho nên bị cáo phải nhận thức được rằng; người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, khi bị cáo chuyển hướng rẽ đã không nhường đường cho xe đi ngược chiều, không đảm bảo khoảng cách an toàn mặc dù bị cáo đã quan sát thấy có xe mô tô đi ngược chiều dẫn đến va chạm với xe máy biển số 47M1- 366.XX do Y S Êban điều khiển đi ngược chiều, phía sau chở anh Y G Niê. Hậu quả của vụ tai nạn làm anh Y G Niê bị tử vong trên đường đi cấp cứu, Y S Êban bị thương tích 30% (*ba mươi phần trăm*), xe máy và xe ô tô bị hư hỏng. Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại Y G Niê số tiền

98.000.000đ (*chín mươi tám triệu đồng*) và anh Y S Êban số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*), được đại diện gia đình bị hại Y G Niê là bà H' M Niê và anh Y S Êban làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã nhận định nêu trên, ngoài ra bị cáo còn có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Cao Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Y G Niê số tiền 98.000.000đ (*chín mươi tám triệu đồng*) và anh Y S Êban số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) nên được đại diện gia đình bị hại Y G Niê là bà H' M Niê và anh Y S Êban làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại và anh Y S Êban cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm về dân sự. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về phần thiệt hại của chiếc xe ô tô 47C- 137.XX, thiệt hại là 14.619.000 đồng, bà Cao Thị T có đơn không yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải bồi thường. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Thu H Mlô; yêu cầu bị cáo Cao Văn T phải hỗ trợ tiền nuôi dưỡng 02 con chung của chị với anh Y G tên là H' Mỹ D Mlô, sinh ngày 26/05/2016 và Y V Mlô, sinh ngày 21/6/2018. Tuy nhiên trong giấy khai sinh của hai cháu H' Mỹ D Mlô và Y V Mlô chỉ thể hiện tên mẹ là Thu H Mlô mà không có tên bố đẻ. Ngoài ra giữa chị Thu H Mlô và anh G Niê cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên chưa đủ cơ sở để xác định Y G là bố đẻ của 02 cháu. Vì vậy cần tách yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị Thu H Mlô ra để giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

Chấp nhận ngày 25/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C- 137.XX cho bà Cao Thị Thơm và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 366.XX cho anh Y S Êban là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 660108001464, mang tên Cao Văn T cho bị cáo Cao Văn T.

[5] Về án phí: Bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự

sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

***Tuyên bố*:** Bị cáo Cao Văn T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T **18** (*mười tám*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **36** (*ba mươi sáu*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên , thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của bộ luật này.

**** Các biện pháp tư pháp:***

- *Về trách nhiệm dân sự*: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 586; 590; 591; 601 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận bị cáo Cao Văn T đã tự nguyện bồi thường cho cho gia đình bị hại Y G Niê số tiền 98.000.000đ (*chín mươi tám triệu đồng*) và anh Y S Êban số tiền 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CưM'gar đã trả lại 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C- 137.XX cho bà Cao Thị T và trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 366.XX cho anh Y S Êban là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng C, số 660108001464, mang tên Cao Văn T cho bị cáo Cao Văn T.

**** Về án phí***: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- *VKSND tỉnh; TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở Tư pháp Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện CưM'gar;*
- *CA huyện CưM'gar;*
- *CC T.H.A dân sự; T.H.A hình sự;*
- *UBND xã E*
- *Bị cáo;các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ; lưu VP.*
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I – TANDTC;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Quang Cảnh